

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tiếp tục giảm điểm với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bất động sản, ngân hàng với thanh khoản thị trường tăng cao

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm, tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở

[Thông tin doanh nghiệp]

DGW, PLC

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị gia tăng một phần tỷ trọng trading ngắn hạn tại vùng hỗ trợ đã đề cập nhưng cần tuân thủ điểm dừng lỗ và hạ tỷ trọng nếu điểm đỡ bị xuyên thủng sau đó

15/11/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	911.90	-3.10
VN30	904.77	-3.37
HĐTL VN30F1M	895.00	-3.97
HNXIndex	175.78	-4.18
HNX30	260.86	-6.89
UPCoM	63.30	-5.25
USD/VND	24,798	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	4.90	+0
Lãi suất qua đêm (%)	4.26	-5
Dầu (WTI, \$)	85.19	-0.79
Vàng (LME, \$)	1,776.56	+0.29



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 911.90 (-3.10%)
KLGD (triệu CP) 692.3 (+26.2%)
GTGD (triệu US\$) 395.1 (+3.7%)

TTCK tiếp tục giảm điểm với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bất động sản, ngân hàng với thanh khoản thị trường tăng cao. Khối ngoại tiếp tục mua ròng ở STB (-4.7%), HPG (+2.5%), SSI (-2.5%).

HNXIndex 175.78 (-4.18%)
KLGD (triệu CP) 62.5 (-5.6%)
GTGD (triệu US\$) 24.7 (-16.4%)

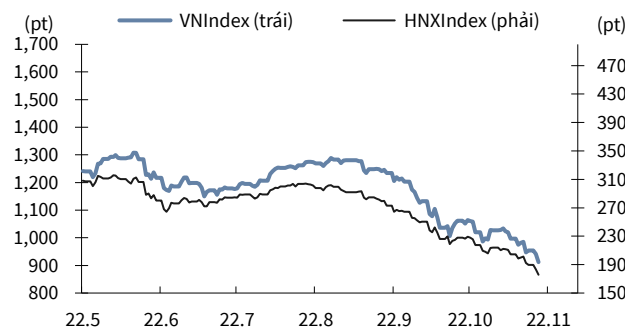
Theo dữ liệu từ VietstockFinance đối với 28 ngân hàng đã công bố BCTC, nợ xấu cuối quý 3 chiếm 132,908 tỷ đồng trong tổng dư nợ, tăng 30% so với đầu năm. Ngoài ra, tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ vay của một số ngân hàng lên 2 con số. Cổ phiếu Ngân hàng giảm điểm ở BID (-6.96%), MBB (-6.91%), VPB (-6.69%).

UPCoM 63.30 (-5.25%)
KLGD (triệu CP) 49.3 (+31.2%)
GTGD (triệu US\$) 15.7 (+9.8%)

Số ca nhiễm Covid-19 tại Trung Quốc tăng mạnh đã làm tan vỡ hy vọng tái mở cửa nền kinh tế của quốc gia nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới, giá dầu giảm mạnh. Cổ phiếu Dầu khí giảm điểm ở PVD (-6.93%), PVS (-10.00%), BSR (-14.81%).

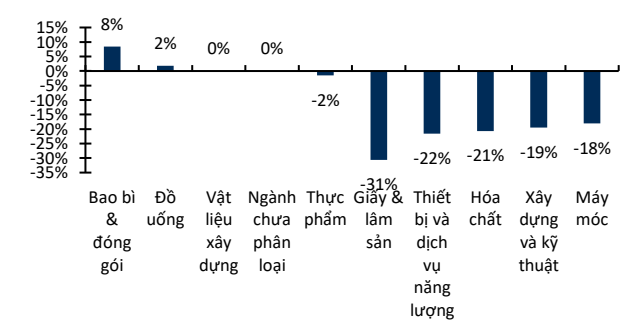
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +48.6

VNIndex & HNXIndex



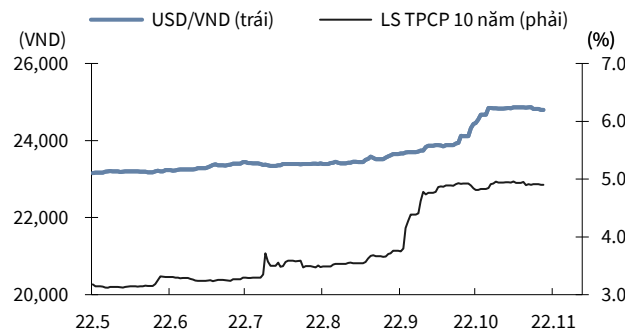
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



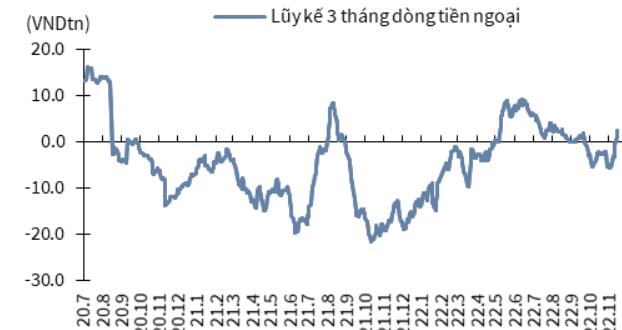
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

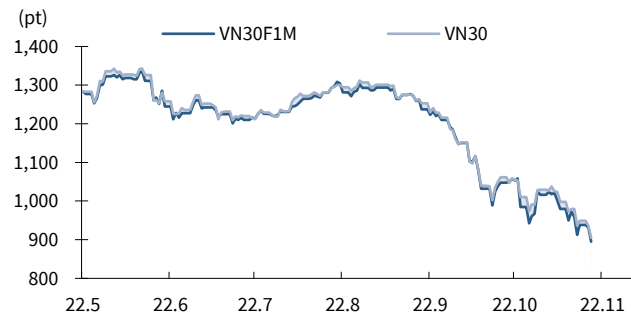
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	904.77 (-3.37%)
VN30F1M	895.0 (-3.97%)
Mở cửa	926.0
Cao nhất	926.9
Thấp nhất	884.6

Các HĐTL giảm điểm, tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở. Chênh lệch F2211 và chỉ số VN30 mở cửa ở mức thấp nhất ngày -17.1 điểm, sau đó thu hẹp dần biên độ và biến động giằng co trong biên độ -9.6 và 1.9 điểm, và đóng cửa ở mức -9.7 điểm. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ.

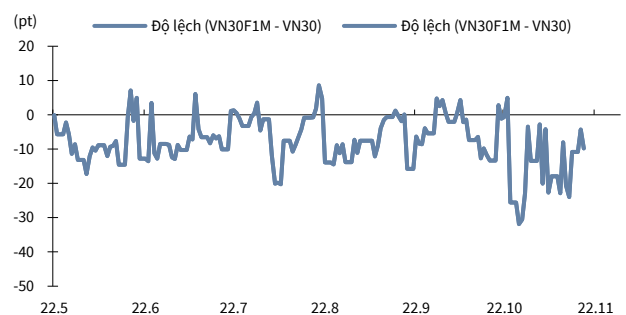
KLGD (HĐ) **546,988 (-8.9%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



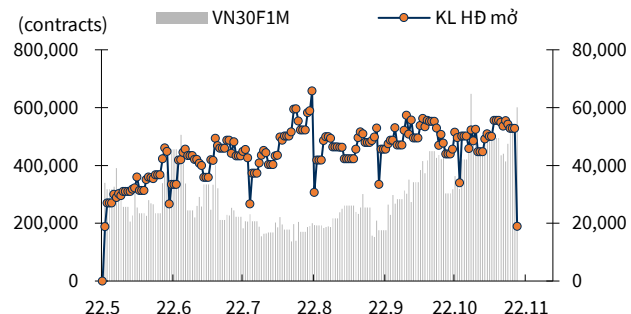
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



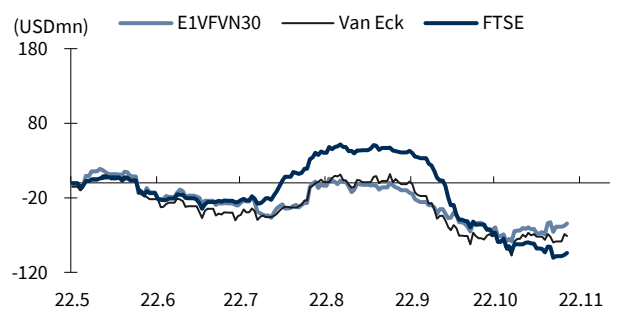
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

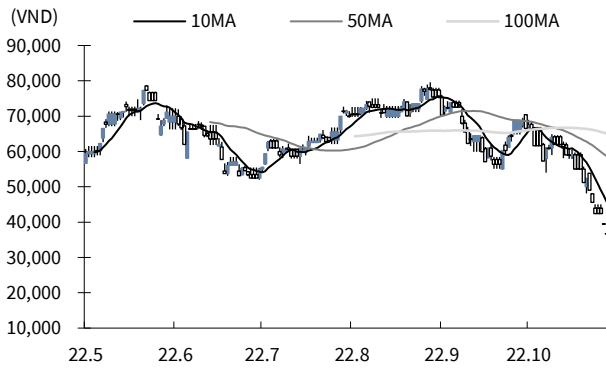
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

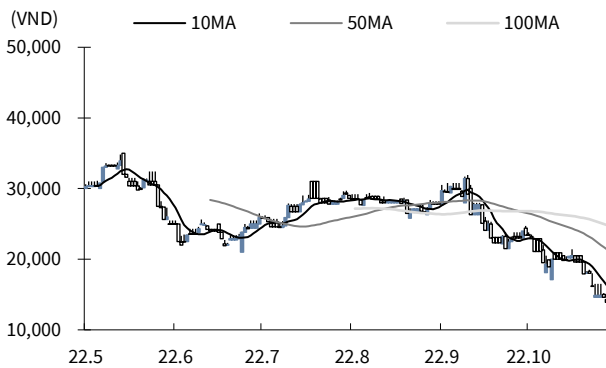
CTCP Thế Giới Số (DGW)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DGW giảm 7.0% xuống 36,750 VND/cp
- CTCP Thế Giới Số công bố kết quả kinh doanh tháng 10/2022, lũy kế 10 tháng đầu năm, doanh thu đạt 19,343 tỷ đồng tăng trưởng 24% YoY và lợi nhuận sau thuế 608 tỷ tăng 39% YoY.
- Trong bối cảnh áp lực bán tháo trên thị trường đang khiến cổ phiếu DGW lao dốc trong các phiên gần đây và nhiều tin đồn thất thiệt về tình hình công ty, lãnh đạo Digiworld cam kết với nhà đầu tư rằng "sẽ không bao giờ bán cổ phiếu DGW".

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP (PLC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PLC giảm 4.8% xuống 13,900 VND/cp
- Tổng công ty hóa dầu Petrolimex – CTCP thông báo trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ 12% (1 cổ phiếu nhận được 1,200 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 8/12, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 7/12. Thời gian thực hiện thanh toán là ngày 23/12. Với gần 80.8 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp phải chi khoảng 97 tỷ đồng trả cổ tức.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex lao dốc mạnh trong phiên trước khi diễn biến giằng co và hồi phục một phần vào cuối phiên.
- Ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 900 điểm đã cho phản ứng và giúp cho chỉ số tránh được một nhịp giảm sâu trong phiên. Mặc dù vậy, VNIndex tiếp tục đối mặt với rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ sâu hơn quanh 880 (+-5) trước khi có cơ hội xuất hiện một nhịp hồi phục trong ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị gia tăng một phần tỷ trọng trading ngắn hạn tại vùng hỗ trợ đã đề cập nhưng cần tuân thủ điểm dừng lỗ và hạ tỷ trọng nếu điểm đỡ bị xuyên thủng sau đó.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 913 - 915

Kháng cự gần: 902 - 905

Hỗ trợ gần: 880 - 884

Hỗ trợ xa: 865 - 870

- F1 lao dốc mạnh trong phiên trước khi diễn biến giằng co và hồi phục một phần vào cuối phiên.
- Áp lực bán mạnh trong phiên khiến cho chỉ số đánh mất vùng đáy ngắn hạn quanh 910 (+5), hiện đã đảo vai trò là vùng kháng cự gần của chỉ số. Với xu hướng giảm điểm trong trung hạn vẫn đóng vai trò chủ đạo, F1 tiếp tục đối mặt với rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ sâu hơn quanh 860 (+5) trước khi có cơ hội xuất hiện một nhịp hồi phục trong ngắn hạn
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading hai chiều, SHORT tại kháng cự, LONG tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Ưu tiên mở SHORT quanh các ngưỡng kháng cự.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

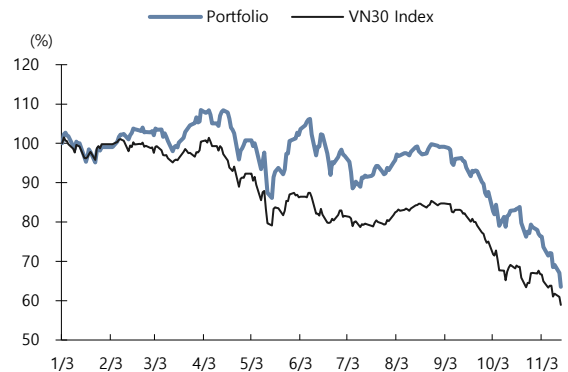
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luân duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-3.37%	-5.23%
Tăng lũy kế (YTD)	-41.08%	-36.48%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 15/11/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	37,850	-6.9%	-2.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa DMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Binh Son Refinery (BSR)	30/06/2022	11,500	-12.9%	-59.6%	- Crack spread sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao - Dự án nâng cấp nhà máy đang được xem xét lại phương án đầu tư
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	94,100	-2.6%	22.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	86,100	-14.8%	-55.2%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	63,800	-7.0%	115.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	65,900	-6.9%	171.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	23,400	-2.1%	23.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	111,500	-2.0%	51.9%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	12,500	2.5%	12.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	15,000	0.3%	46.0%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
STB	-4.7%	20.5%	146.9
HPG	2.5%	18.7%	127.2
SSI	-2.5%	34.9%	99.2
KBC	0.3%	15.3%	72.7
GEX	-0.4%	8.5%	60.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DXG	-7.0%	27.1%	-20.8
FUESSVFL	-6.1%	96.1%	-21.1
FTS	-6.7%	27.0%	11.7
SAB	-4.4%	62.7%	-10.4
KDC	0.0%	28.4%	1.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-10.0%	14.7%	7.9
IDC	-10.0%	0.4%	7.0
VCS	-8.8%	3.0%	1.6
PVI	-3.2%	58.8%	0.6
SD5	-9.7%	6.7%	0.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CDN	9.9%	20.6%	-0.5
CEO	-10.0%	0.2%	-0.2
BAX	10.0%	17.2%	-0.0
TC6	-5.3%	1.2%	-0.0
NBP	-9.8%	1.2%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bao bì & đóng gói	8.5%	TDP, SVI, MCP, TPC
Đồ uống	1.8%	SAB, BHN, SMB, SCD
Vật liệu xây dựng	0.0%	HT1, PTB, GAB, ACC
Ngành chưa phân loại	0.0%	CKG, PSH, NHH, ABS
Thực phẩm	-1.6%	VNM, MSN, KDC, VHC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Giấy & lâm sản	-30.7%	DHC, HAP, HHP, VID
Thiết bị và dịch vụ năng lượng	-21.5%	PVD, PVT
Hóa chất	-20.7%	GVR, DGC, DPM, DCM
Xây dựng và kỹ thuật	-19.4%	DIG, HDG, VCG, PC1
Máy móc	-18.1%	TCH, HHS, SRF, SHA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bao bì & đóng gói	9.0%	TDP, SVI, MCP, TPC
Thực phẩm	5.7%	VNM, MSN, KDC, VHC
Ngân hàng	2.0%	VCB, BID, VPB, TCB
Tiện ích khí	1.5%	GAS, PGD, PMG
Vật liệu xây dựng	0.0%	HT1, PTB, GAB, ACC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và kỹ thuật	-39.6%	DIG, HDG, VCG, PC1
Giấy & lâm sản	-37.6%	DHC, HAP, HHP, VID
Sản phẩm xây dựng	-37.3%	VGC, BMP, SHI, DAG
Máy móc	-36.7%	TCH, HHS, SRF, SHA
Kim loại & khai thác	-36.0%	HPG, HSG, NKG, KSB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)			ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	73,645 (3.0)	22.5	23.2	21.7	14.7	8.8	9.2	2.1	1.9	3.6	6.9	-4.5	-40.1
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	154,542 (6.2)	26.6	6.1	5.1	35.9	22.6	21.9	1.2	1.0	-1.4	-0.9	16.4	-47.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	34,709 (1.4)	17.8	22.9	15.6	-7.6	7.8	10.6	1.8	1.6	-1.6	-1.2	-1.0	-17.1
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	83,119 (3.4)	31.3	12.9	10.8	6.7	14.1	15.2	1.8	1.6	-6.9	-	52.3	-60.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	44,576 (1.8)	11.6	9.8	9.4	13.7	13.0	12.4	1.1	1.0	-4.4	-4.4	26.8	-58.2
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	105,455 (4.3)	13.9	5.5	4.4	-	10.4	11.5	0.4	0.4	-7.0	-	48.3	-75.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	83,624 (3.4)	6.3	13.3	11.2	11.7	22.0	22.0	2.6	2.2	-0.1	3.3	10.1	-4.8
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	61,342 (2.5)	12.7	11.8	9.4	-5.3	17.4	18.5	1.7	1.4	-7.0	-4.3	1.2	-10.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	172,249 (7.0)	0.0	3.4	2.9	14.3	20.9	19.5	0.6	0.5	-6.8	14.3	19.5	-58.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	175,224 (7.1)	1.4	6.3	5.4	50.3	18.5	19.6	1.0	1.0	-2.1	-1.9	3.1	-31.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	15,296	101,381 (4,406)	259,424 (10.5)	0.0	5.3	5.2	18.8	19.7	16.9	0.9	0.8	-6.7	-	-9.3	-38.6
	MBB	MILITARY COMMERC	16,173	73,327 (3,187)	218,401 (8.8)	0.0	3.7	3.2	14.6	24.5	22.9	0.8	0.6	-6.9	17.7	20.5	-41.2
	HDB	HDBANK	16,320	40,641 (1,766)	43,980 (1.8)	4.2	4.5	3.9	23.3	23.1	21.6	1.0	0.8	-4.1	-3.4	17.6	-43.3
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	379,456 (15.3)	14.0	7.0	2.3	26.5	12.5	24.9	0.7	0.6	-4.7	-8.2	14.4	-52.1
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	71,004 (2.9)	0.0	5.1	4.0	37.4	21.6	21.5	1.0	0.8	1.0	-2.9	-3.4	-51.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	45,870 (1.9)	0.2	9.8	8.4	27.3	16.0	16.2	1.3	1.1	-6.9	30.2	43.2	-37.8
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	39,782 (1.6)	21.0	15.5	12.6	15.8	9.9	11.5	1.4	1.4	-6.9	12.8	12.6	-20.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	5,537 (0.2)	14.2	8.3	7.4	9.1	12.8	13.6	0.9	0.9	-6.7	20.0	26.7	-61.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	285,892 (11.5)	55.4	8.3	7.6	-3.2	15.2	13.1	-	-	-2.5	-7.3	22.3	-71.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,154	9,108 (396)	170,273 (6.9)	71.9	-	-	-4.0	22.7	20.9	-	-	-6.8	26.9	35.9	-68.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	112,662 (4.5)	52.4	-	-	-19.0	16.9	15.9	-	-	-6.9	23.6	24.0	-66.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	261,302 (10.6)	27.2	-	-	36.3	27.0	25.6	-	-	-4.3	-7.0	31.7	-70.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	161,694 (6.5)	42.1	18.6	16.7	4.0	27.3	29.4	4.7	4.5	-2.5	-6.6	4.1	-10.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	29,897 (1.2)	36.9	23.9	20.7	7.3	22.4	22.9	5.0	4.4	-4.4	1.9	-1.0	23.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	106,355 (4.3)	16.5	23.6	16.9	-51.9	14.5	17.6	3.3	2.8	0.3	4.0	13.2	-37.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	18,290 (0.7)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-7.0	-9.3	22.3	-69.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	22,156 (0.9)	11.0	43.0	27.3	-88.5	7.5	16.4	-	-	-0.1	1.4	-6.6	-20.7
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	37,824 (1.5)	10.8	12.4	12.1	-57.0	13.4	13.5	1.7	1.6	-6.9	16.1	18.0	-17.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	62,694 (2.5)	38.4	3.7	19.8	65.7	14.3	2.4	0.5	0.5	-6.9	25.9	38.2	-76.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	#N/A (#N/A)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-	-	-	-
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	152,342 (6.2)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	-0.4	-1.3	23.0	-71.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	19,148 (0.8)	3.6	22.9	4.6	-52.4	1.0	4.8	-	-	-6.8	26.1	45.8	-77.0
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	44,527 (1.8)	0.0	8.9	8.8	-4.5	16.4	15.3	1.3	1.1	-7.0	-8.6	17.5	6.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	38,476 (1.6)	46.1	15.3	16.3	-17.5	24.5	20.7	3.7	3.3	-2.0	-2.5	1.5	15.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	31,526 (1.3)	31.4	7.9	7.7	-10.5	18.4	17.5	1.3	1.2	-6.8	-6.6	-	-19.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	1,113 (0.0)	34.1	13.2	6.0	-5.1	4.7	9.9	0.7	0.7	-6.3	13.2	26.3	-53.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	586,492 (23.7)	18.0	3.5	3.0	21.9	20.1	19.5	0.7	0.6	2.5	-4.9	-	-65.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	110,623 (4.5)	36.5	2.9	4.3	-0.5	40.1	23.5	1.0	0.9	-6.9	17.0	27.3	-30.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	134,827 (5.4)	46.5	3.8	5.8	-4.5	41.5	22.9	1.4	1.2	-7.0	15.1	23.4	-32.7
	HSG	HOA SEN GROUP	18,864	11,063 (481)	142,134 (5.7)	38.9	3.1	2.6	67.9	11.8	12.9	0.3	0.3	-3.9	23.7	48.1	-76.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	18,681 (0.8)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	-6.9	18.7	31.3	-71.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	26,287 (1.1)	4.6	16.4	8.9	-51.0	6.3	11.7	1.0	1.6	-7.0	16.3	26.9	-54.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	153,328 (6.2)	39.9	197.8	12.2	-11.9	0.3	4.2	0.5	0.5	-6.9	25.0	36.6	-43.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	28,320 (1.1)	35.9	5.8	5.4	2.2	14.6	14.4	0.8	0.7	-6.8	16.4	23.3	-39.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	158,690 (6.4)	0.0	10.0	7.3	14.4	24.5	28.2	1.9	1.5	-6.9	15.1	36.8	-44.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	30,489 (1.2)	0.0	13.0	11.2	2.4	24.4	21.8	2.6	2.2	-2.6	-2.9	10.5	-2.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	1,854 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-2.1	26.2	56.1	-72.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	134,534 (5.4)	30.3	13.3	10.7	-75.2	27.8	25.6	3.1	2.4	-6.9	19.2	23.3	-10.5
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	25,397 (1.0)	34.6	5.4	4.5	41.2	29.6	25.2	1.3	1.2	-6.9	18.7	30.0	-53.9
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,132 (0.0)	45.4	12.2	11.5	10.7	21.5	20.8	-	-	-3.0	-4.5	-4.1	-29.3
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	88,823 (3.6)	0.0	13.3	11.0	15.5	28.4	29.2	3.4	2.9	-6.9	10.1	10.9	-15.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu – Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Chuyên viên cao cấp
tungna@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy – Chuyên viên phân tích
huynd1@kbsec.com.vn

Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên cao cấp
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích
thuann@kbsec.com.vn

Dầu khí & Tiện ích

Tiêu Phan Thanh Quang – Chuyên viên phân tích
quangtpt@kbsec.com.vn

Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích
anhntn@kbsec.com.vn

Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích
linhpp@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Ngân hàng

Lê Hạnh Quyên – Chuyên viên phân tích
quyenlh@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Hóa chất

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích
congth@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Thủy sản & Dệt may

Trần Thị Phương Anh – Chuyên viên phân tích
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.